

Bản án số: 117/2026/HS-ST

Ngày 21 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu, ông Tao Văn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chảo Hồ Sơn – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Tẩn Lưu Ngan – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2026, tại **Trường THPT xã N, tỉnh Lai Châu** xét xử sơ **thẩm**, lưu động, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2026/TLST - HS ngày 25/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **120/2026/QĐXXST-HS** ngày 09/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân D**, sinh ngày: 01/10/1971, tại: **phường Đ, tỉnh Lai Châu**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; nơi cư trú: **tổ dân phố H, phường Đ, tỉnh Lai Châu**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: **Vũ Xuân H** (đã chết); con bà: **Tẩn Thị S**, sinh năm 1949; gia đình bị cáo có 07 anh, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: tại bản án số 62/2010/HSST ngày 27/7/2010 của TAND thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo **Vũ Xuân D** 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích với bản án này. Tại Quyết định số 1146/QĐ – UB(NC) ngày 23/8/2006 của Chủ tịch **UBND tỉnh L** áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục đối với **Vũ Xuân D**, thời hạn 24 tháng do trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại Quyết định số 96/QĐ – UBND ngày 24/01/2013 của Chủ tịch **UBND tỉnh L** áp dụng biện pháp đưa vào sở sở giáo dục đối với **Vũ Xuân D**, thời hạn 24 tháng do trộm cắp tài sản nhiều lần nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2025 đến ngày 20/9/2025 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Phân trại tạm giam **Phong T** - Trại tạm giam **Công an tỉnh L** cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 16 giờ ngày 17/9/2025, bị cáo **Vũ Xuân D** đang ngồi tại quán sửa chữa xe máy tại bản Hợp 1, **xã K, tỉnh Lai Châu** thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến rủ đi mua Heroine về cùng sử dụng, **Vũ Xuân D** đồng ý và ngồi sau xe mô tô không nhớ biển kiểm soát do người đàn ông này điều khiển đi đến **bản M, xã D, tỉnh Lai Châu**. Khi đến nơi người đàn ông này một mình đi mua Heroine còn **Vũ Xuân D** đứng đợi, một lúc sau quay lại và đưa cho **Vũ Xuân D** 01 gói Heroine (gói ngoài bằng mảnh giấy bạc và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng). **Vũ Xuân D** nhận gói Heroine cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi cùng người đàn ông này đi tìm chỗ sử dụng, đến hồi 17 giờ 20 phút cùng ngày tại bản Ma Can, **xã D, tỉnh Lai Châu** **Vũ Xuân D** bị **Công an xã D, tỉnh Lai Châu** bắt quả tang cùng 01 gói Heroine. Người đàn ông đi cùng **D** tăng ga bỏ chạy và không bắt giữ được.

Tại bản Kết luận giám định số 782/KL - KTHS ngày 19/9/2025 của **Phòng K Công an tỉnh L** kết luận: số chất bột, màu trắng thu giữ của **Vũ Xuân D** có khối lượng 0,15 gam là ma túy, loại: Heroine.

Về vật chứng của vụ án: đối với 0,15 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định). Vật chứng còn lại là: 01 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong đã mở; số tiền 5.000 đồng.

Bản cáo trạng số 118/CT – VKSKV3 ngày 24/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu đã truy tố bị cáo **Vũ Xuân D** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 của **Bộ luật Hình sự**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: **Vũ Xuân D** từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng **điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự**: tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong đã mở. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng.

Bị cáo nhất trí và không có tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo **Vũ Xuân D** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh L**, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu **vực 3 – Lai Châu**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng **Hình sự**. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, **bị**

cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến **hành tố tụng đã thực hiện** đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: vào hồi 17 giờ 20 phút ngày 17/9/2025 tại bản Ma Can, **xã D, tỉnh Lai Châu** bị cáo **Vũ Xuân D** bị **Công an xã D**, tỉnh Lai Châu bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,15 gam với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý đối với các chất ma túy. Gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý thức được điều đó nhưng vì mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại **điểm c** khoản 1 Điều 249 của Bộ luật **Hình sự**.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo **Vũ Xuân D** có nhân thân xấu, tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ và mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật **Hình sự**. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật **Hình sự**.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét nhân thân và các tình tiết, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, phấn đấu trở thành công dân tốt, sống tôn trọng quy định của pháp luật và có ích cho gia đình, xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị về mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình **phạt bổ sung đối với bị cáo**.

[5] Về vật chứng của vụ án: đối với 01 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong đã mở là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 5.000 đồng bị cáo sử dụng để gói Heroine nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về các vấn đề liên quan:

- Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo khai do một người đàn ông không rõ nhân thân, lại lịch đưa cho. Ngoài lời khai của bị cáo **Vũ Xuân D**, không có

chứng cứ, tài liệu khác để chứng minh Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

- Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của **Vũ Xuân D**: kết quả điều tra xác định, bị cáo **Vũ Xuân D** không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[7] Về án phí: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hội đồng xét xử quyết định bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo **Vũ Xuân D**:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Xuân D** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo **Vũ Xuân D**: 03 (ba) năm (ba) 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc; 01 phong bì niêm phong đã mở. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.000 đồng. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/3/2026 giữa Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu).

4. Về án phí: bị cáo **Vũ Xuân D** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 – Lai Châu;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (CSĐT);
- Công an tỉnh Lai Châu (CQ THAHS);
- Công an tỉnh Lai Châu (Phòng hồ sơ);
- Phân trại tạm giam Phong Thổ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

- Lưu HSVA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

